

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày 14 - 6 - 2021
“V/v tranh chấp hợp tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Tha Mlô.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuồng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-DS ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số xxx Nguyễn Thị M, phường x, quận x, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ, chức vụ: G.

Địa chỉ: Số xxx B, phường Ph, quận H, thành phố Đ.

(Theo Giấy ủy quyền số: xxx/UQ-QLN.19 ngày 2x/x/20xx)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trọng Kh –
Chức vụ: Nhân viên (có mặt).

Địa chỉ: Số 15x-15x-15x Y, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

(Theo giấy ủy quyền số: 2xx/UQ-QLN.xx ngày 0x/x/20xx).

Bị đơn: Ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 2x/1x/20xx vợ chồng ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng có ký hợp đồng tín dụng số QPH.CN.18xx.2610xx với Ngân hàng thương mại cổ phần A vay số tiền 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 120 tháng; Mục đích vay: Sản xuất kinh doanh - Cho vay vốn đầu tư SXKD - Khách hàng bổ sung vốn mua phân bón, thuốc trừ sâu, tưới, nông cụ; lãi suất theo Khế ước nhận nợ số QPH.CN.1862.261018 ngày 27/10/2018, lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất vay ngày 12.5%/năm, lãi suất được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả 10%/năm; kỳ hạn trả nợ gốc: 12 tháng/kỳ, mỗi kỳ 50.000.000 đồng; trả nợ lãi: 12 tháng/lần.

Từ ngày vay cho đến kỳ hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng, ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng chưa trả nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng và thông báo yêu cầu trả nợ.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng đã sử dụng tài sản tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.2xx.2610xx ngày 26/10/2018 đã ký giữa ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng với Ngân hàng, các tài sản thế chấp như sau:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Bx 0057xx đối với thửa đất số x, tờ bản đồ số 7x, diện tích 4.xxx,xxm², địa chỉ thửa đất: Xã M', huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho

ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Bx 0057xx đối với thửa đất số 1x, tờ bản đồ số 7x, diện tích 11.xxx,xxm², địa chỉ thửa đất: Xã M', huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện C cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng trả nợ cho Ngân hàng số tiền: 686.100.000 đồng, trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 86.204.110 đồng, lãi quá hạn 99.895.890 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2021, tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 15/6/2021 đến ngày ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng trả xong nợ; nếu ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi.

Bị đơn ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành làm việc được với ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đại diện cho nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A. Ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Nếu ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì sẽ xử lý tài sản bảo đảm.

Về án phí: Ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng cư trú tại thôn x, xã M', huyện C, tỉnh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số nợ: Ngày 27/10/2018 vợ chồng ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng có ký hợp đồng tín dụng số QPH.CN.18xx.2610xx với Ngân hàng thương mại cổ phần A vay số tiền 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 120 tháng; Mục đích vay: Sản xuất kinh doanh - Cho vay vốn đầu tư SXKD - Khách hàng bổ sung vốn mua phân bón, thuốc trừ sâu, tưới, nông cụ; lãi suất theo Khế ước nhận nợ số QPH.CN.1862.261018 ngày 27/10/2018, lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất vay ngày 12,5%/năm, lãi suất được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất vay được điều chỉnh 03tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm; kỳ hạn trả nợ gốc: 12 tháng/kỳ, mỗi kỳ 50.000.000 đồng; trả nợ lãi: 12 tháng/lần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V và bà Ng không trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng,

mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông V, bà Ng và thông báo yêu cầu trả nợ.

Xét Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V và bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A buộc ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng trả nợ số tiền: 686.100.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 86.204.110 đồng, nợ lãi quá hạn 99.895.890 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2021 và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 15/6/2021 đến ngày trả xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.2xx.2610xx ngày 2x/1x/20xx giữa Ngân hàng với ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Bx 0057xx đối với thửa đất số x, tờ bản đồ số 7x, diện tích 4.xxx,xxm², địa chỉ thửa đất: Xã M', huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện C cấp ngày 09/10/2018 cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Bx 0057xx đối với thửa đất số 1x, tờ bản đồ số 7x, diện tích 11.xxx,xxm², địa chỉ thửa đất: Xã M', huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện C cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền, hợp đồng được công chứng đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Sau khi ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Bx 0057xx đối với thửa đất số x, tờ bản đồ số 7x, diện tích 4.xxx,xxm², địa chỉ thửa đất: Xã M', huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện C cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Bx 0057xx đối với thửa đất số 1x, tờ bản đồ số 7x, diện tích 11.xxx,xxm²,

địa chỉ thửa đất: Xã M', huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L nhường thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx.

[3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi là tự nguyện đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: 20.000.000 đồng + 4% x (686.100.000 đồng - 400.000.000 đồng) = 31.444.000 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ khi thu được từ ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 686.100.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 86.204.110 đồng, lãi quá hạn 99.895.890 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2021.

Ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 15/6/2021 theo Hợp đồng tín dụng số QPH.CN.18xx.2610xx ngày 2x/1x/20xx và Khế ước nhận nợ số QPH.CN.18xx.2610xx ngày 2x/1x/20xx cho đến khi trả xong nợ.

Sau khi ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng trả xong nợ xong thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Bx 0057xx do UBND huyện C cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Bx 0057xx do UBND huyện C cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx.

Trường hợp ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.2xx.2610xx ngày 2x/1x/20xx, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số x, tờ bản đồ số 7x, diện tích 4.xxx,xxm², địa chỉ thửa đất: Xã M', huyện C, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Bx 0057xx do UBND huyện C cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx và thửa đất số 1x, tờ bản đồ số 7x, diện tích 11.xxx,xxm², địa chỉ thửa đất: Xã M', huyện C, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Bx 0057xx do UBND huyện C cấp ngày 0x/1x/20xx cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Dương Thị Kim L những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 1x/1x/20xx để thu hồi nợ.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Ông Hoàng Quốc V và bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 31.444.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền 14.264.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0016339 ngày 22/10/2020.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ khi thu được từ ông Hoàng Quốc V, bà Nguyễn Thị Ng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở